

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HSST
Ngày 28 tháng 9 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Khiếu;

Ông Moong Thái Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Và Giống L**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 01/7/1974 tại xã ML, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản K, xã ML, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 03/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Và Xì C (Đã chết) và bà Cự Y R; có vợ là Vừ Y P và 03 con;

Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2023 đến ngày 23/6/2023 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp “Bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công Th; trợ giúp viên pháp lý, công tác tại trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện KS, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: bản N2, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An, người đại diện theo pháp luật là ông Lê H; chức vụ: Trưởng ban. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 69/CT-VKS-KS ngày 25/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Và Giống L đã có hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản và bị truy tố theo điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Và Giống L đã thừa nhận có hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Khoảng giữa tháng 3 năm 2023, bị cáo Và Giống L mặc dù chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép nhưng đã đem theo 01 máy cưa nhãn hiệu “HUSQVANA 365”, gắn lưỡi cưa dài 80cm nhãn hiệu “Husqvana” màu trắng đi vào vị trí lô b, khoảnh 8, tiểu khu 393 trên địa bàn bản ML1, xã ML, huyện KS là khu vực rừng tự nhiên thuộc đối tượng rừng phòng hộ do đơn vị chủ rừng là Ban quản lý rừng phòng hộ KS quản lý để khai thác gỗ. Và Giống L đã sử dụng máy cưa để cưa 01 (một) cây gỗ Gội cao khoảng 20m, đường kính khoảng 70cm, sau khi cây đổ xuống Và Giống L cưa thành 03 lóng gỗ (01 lóng dài 1,3m; 02 lóng dài 1,9m), còn lại ngọn cây dài khoảng 13m, sau đó Và Giống L đã xẻ 01 lóng gỗ dài 1,3m và 01 lóng gỗ dài 1,9m để làm các thanh cửa nhà, còn lại 01 lóng gỗ dài 1,9m chưa xẻ. Tổng cộng Và Giống L đã xẻ được 30 tấm có kích thước 1,3 x 0,12 x 0,05m; 27 tấm có kích thước 1,9 x 0,12 x 0,05m.

Sau khi nhận được tin báo, ngày 30/3/2023, Đoàn công tác liên ngành đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, lấy mẫu giám định, qua đó đã xác định:

Điểm 01: Tại vị trí có toạ độ (0462994; 2159654) lô b, khoảnh 8, tiểu khu 393 phát hiện 01 gốc cây có đường kính 75cm đã bị cưa hạ, cách mép khe khoảng 120m, tại vị trí cách gốc cây khoảng 15m có một đoạn ngọn cây, đường kính 75cm, dài 14m. Tại vị trí mép bờ khe phát hiện 01 lóng gỗ tròn dài 1,95m, đường kính 75cm; 13 thanh gỗ có kích thước (1,3 x 0,12 x 0,04) m, xung quanh lóng gỗ này có nhiều mảnh bìa đã bị cưa xẻ có độ dài từ 1,3m đến 1,9m. Tổng khối lượng gỗ đã bị khai thác là 7,302m³.

Kết luận giám định số 238/CNR-VP ngày 10/5/2023 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam kết luận:

“Căn cứ đặc điểm cấu tạo thô đại và hiển vi của các mẫu gỗ giám định có số đăng ký 23094-1, kiểm tra so sánh với cơ sở dữ liệu các loại gỗ và tài liệu, kết luận:

STT	Số đăng ký Viện	Ký hiệu mẫu gỗ	Tính đồng nhất chủng loại gỗ	Tên Việt Nam	Tên khoa học
1	23094-1	01		Gội nếp	<i>Aglaia spectabilis</i> (<i>Aglaia gigantea</i>)

Loại gỗ Gội nếp (Aglaia spectabilis) được xếp nhóm IV trong “Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước” ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm nghiệp, nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Loài cây gỗ Gội nếp (Aglaia spectabilis) không có tên trong “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm” theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019 ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Loài cây gỗ Gội nếp (Aglaia spectabilis) không có tên trong “Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ” ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-Cp ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.”

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Và Giồng L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, đề nghị áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Và Giồng L mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú, giám sát trong thời gian thử thách, đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội do thiếu hiểu biết, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình hoàn cảnh khó khăn để cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, qua đó cũng thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi khai thác rừng trái phép của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố, như vậy đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng giữa tháng 3 năm 2023 bị cáo Và Giồng L đã có hành vi khai thác trái phép 7,302m³ (Bảy phẩy ba trăm linh hai mét khối) gỗ Gội nếp là gỗ loài thực vật thông thường tại vị trí lô b, khoảnh 8, tiểu khu 393 thuộc bản ML 1, xã ML, huyện KS là khu vực rừng tự nhiên thuộc đối tượng rừng phòng hộ do đơn vị chủ rừng là Ban quản lý rừng phòng hộ KS quản lý. Do đó hành vi của bị cáo Và Giồng L đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là “*Khai thác trái phép rừng phòng hộ là rừng tự nhiên từ 07 mét khối (m³) đến dưới 15 mét khối (m³) gỗ loài thực vật thông thường*”. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, trực tiếp xâm phạm đến hệ sinh thái rừng được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, hậu quả của hành vi mà bị cáo đã thực hiện là không thể lường trước được, gây mất cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học rừng, gây xói mòn đất, lũ lụt, khô hạn. Do đó cần tuyên phạt bị cáo Và Giồng L nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình

phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bố đẻ của bị cáo là ông Và Xì C tham gia kháng chiến và được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; đồng thời cũng cần xem xét đến một phần lỗi của đơn vị chủ rừng đã buông lỏng và thiếu trách nhiệm trong quản lý và bảo vệ rừng, công tác tuyên truyền về bảo vệ rừng trong nhân dân chưa thực sự tốt, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế, phần nào còn bị ảnh hưởng do truyền thống tập tục lâu đời của đồng bào các dân tộc ở miền núi đó là cuộc sống mưu sinh chủ yếu dựa vào rừng, ý thức chủ quan của bị cáo trong việc khai thác trái phép gỗ không vì mục đích lợi nhuận nên được xem xét đó là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ thêm cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo do đó chưa cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo biện pháp cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện KS, tỉnh Nghệ An, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 7,302 m³ gỗ Gội nếp mà Và Giồng L đã khai thác, do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết, khí hậu, gỗ để ngoài tự nhiên nên đã hư hỏng một phần, không còn giá trị sử dụng. Cơ quan chức năng chỉ thu giữ được 0,997m³ (Không phải chín trăm chín mươi bảy mét khối) đây là tài sản do phạm tội mà có nên cần cần tịch thu bán thanh lý nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 (Một) máy cưa nhãn hiệu “HUSQVANA 365”, gấn lưỡi cưa dài 80cm, nhãn hiệu “Husqvana” màu trắng, máy đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên cần tịch thu bán thanh lý nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn án phí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Và Giống L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Xử phạt bị cáo Và Giống L 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2023).

Giao bị cáo Và Giống L cho Ủy ban nhân dân xã ML, huyện KS, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu bán hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước các vật chứng sau:

- 50 (năm mươi) thanh gỗ Gội nếp và 13 thanh gỗ Gội nếp có kích thước như sau:

STT	Tên thông thường	Số lượng (thanh)	Dài (m)	Rộng (m)	Dày (cm)	Khối lượng (m ³)	Ghi chú
1	Gội nếp	50	1,20	20	8	0,960	
2	Gội nếp	13	1,20	8	3	0,037	
Tổng		63				0,997	

- 01 (Một) máy cưa xăng nhãn hiệu “HUSQVANA 365”, gắn lưỡi cưa dài 80cm, nhãn hiệu “Husqvana” màu trắng đã qua sử dụng và không kiểm tra chất lượng bên trong của máy thu giữ của Và Giống L.

Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Và Giống L.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tuyên bố bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2023); nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- UBND xã ML, H. KS, NA;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Bị cáo, Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hữu Lộc